

Số: /QĐ-UBND

Triệu Lộc, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ  
và tái định cư phục vụ GPMB Dự án: Khu tái định cư thôn Phú Minh,  
xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (đợt 1)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRIỆU LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/ql15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 266/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 9/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Quyết định Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 27/3/2026 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên các địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 1, năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa Ban hành Đơn giá xây dựng nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 102/2025/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa Sửa đổi Điều 3 của Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh và một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; việc hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chi tiết một số điều Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 14152/UBND-CNXDKH ngày 24/8/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Triệu Lộc về việc phê duyệt dự án Khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo số 16/TB-UBND ngày 20/01/2026 của Chủ tịch UBND xã Triệu Lộc về việc Thu hồi đất để thực Dự án khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc phục vụ Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam đoạn qua xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐTĐGD ngày 13/6/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất về Kết quả thẩm định Phương án giá đất của các hộ gia đình, cá nhân tại xã Triệu Lộc để tính tiền bồi thường GPMB khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc phục vụ dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc-Nam đoạn qua xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 95/TTr-KT ngày 22/6/2026 về việc đề nghị phê duyệt Phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ GPMB Dự án: Khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (đợt 1) (Kèm theo Tờ trình số 02/TTr-HĐBTGPMB ngày 07/6/2026 của Hội đồng bồi thường GPMB về việc Đề nghị phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) phục vụ GPMB Dự án: Khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (đợt 1); Phương án số 01/PA-HĐBTGPMB ngày 07/6/2026 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ GPMB về Bồi thường, hỗ trợ, tái định

*cur để Phục vụ GPMB Dự án Khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (đợt 1); Báo cáo thẩm định số 30/BCTĐ-KT ngày 19/6/2026 của phòng Kinh tế về thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án).*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ GPMB Dự án: Khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (đợt 1), bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cụ thể như sau:

**a) Tổng diện tích thu hồi:** 19.090,9 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Đất trồng lúa nước còn lại (LUK): 15.266,4 m<sup>2</sup>;
- Đất công trình giao thông (DGT): 3.026,7 m<sup>2</sup>;
- Đất công trình thủy lợi (DTL): 567,5 m<sup>2</sup>.
- Đất trồng cây hàng năm khác (NHK): 183,8 m<sup>2</sup>.
- Đất nghĩa địa (NTD): 46,5 m<sup>2</sup>.

**b) Tổng số người có đất thu hồi:**

- Tổng số hộ dân có đất thu hồi lần này: 07 hộ và các thửa đất do UBND xã quản lý không được bồi thường.

- Tổng số hộ dân được bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất: 09 hộ.

**c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:** Hỗ trợ bằng tiền đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm.

**d) Phương án bố trí tái định cư:** Không có đối tượng thuộc diện tái định cư.

**đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất đất thu hồi đất:**

Phạm vi lập phương án lần này có 02 ngôi mộ đã cải táng phải di chuyển, hộ gia đình có mộ nhận kinh phí bồi thường và tự di chuyển mộ đến nghĩa trang tập trung của xã Triệu Lộc.

**e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi:** Không có.

**g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:**

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: **2.097.765.000 đồng.**

**Số tiền bằng chữ:** Hai tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng.

Bao gồm:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân: 1.998.164.000 đồng.
- + Chi phí Bồi thường đất trong mốc GPMB 398.237.000 Đồng;
- + Tài sản vật kiến trúc 437.145.000 Đồng;
- + Chi phí bồi thường cây cối, hoa màu, vật nuôi 223.909.000 Đồng;
- + Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề 796.473.000 Đồng;
- + Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất 122.400.000 Đồng;
- + Hỗ trợ khác 20.000.000 Đồng.
- Chi phí tổ chức thực hiện GPMB (3%): 59.945.000 đồng.
- Chi phí Tư vấn lập nhiệm vụ và dự toán chi phí Trích đo bản đồ địa chính (Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 14/11/2025): 386.000 đồng.
- Chi phí Tư vấn trích đo bản đồ địa chính (Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 15/12/2025): 4.532.000 đồng.
- Chi phí Tư vấn xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường GPMB (Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 14/3/2026): 34.738.000 đồng.

*(có Phụ lục 01 chi tiết kèm theo)*

**h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Tiến độ thực hiện hoàn thành trong tháng 6 năm 2026.

**i) Nguồn kinh phí thực hiện:** Từ nguồn vốn thực hiện dự án Khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**k) Thời gian, phương thức thanh toán**

Chi trả kinh phí bồi thường GPMB mặt bằng ngay sau khi có Quyết định phê duyệt phương án BTGPMB của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư** đối với hộ gia đình cá nhân có đất thu hồi theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

*(có Phụ lục 02 chi tiết kèm theo)*

**3. Giá đất để tính tiền bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:** là giá đất cụ thể đã được Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Triệu Lộc thẩm định, cụ thể theo Phụ lục 03.

*(có Phụ lục 03 gửi kèm theo)*

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị sau có nhiệm vụ, trách nhiệm:

1. Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Đối với Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giao Quyết định này cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1; chịu trách nhiệm giải quyết những vướng mắc kiến nghị của nhân dân trong việc chi trả bồi thường theo chế độ đã được phê duyệt. Niêm yết quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; thực hiện đúng các trình tự theo quy định hiện hành, đảm bảo công khai cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng và tổ chức giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

- Đối với Phòng Kinh tế: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm giám sát, theo dõi, hướng dẫn Hội đồng tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đối với các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Có trách nhiệm chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền, bàn giao đất khi Nhà nước có quyết định thu hồi, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật (nếu có) và các nhiệm vụ, trách nhiệm khác có liên quan theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thành viên HDBTGPMB;
- Trung tâm CUDVC xã;
- Lưu VT, KT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hùng Việt**

**Phụ lục 01. TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**Dự án: Khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày          tháng          năm 2026 của UBND xã Triệu Lộc)

Đơn vị tính: VNĐ.

STT	Họ và tên	Địa chỉ thôn	Bồi thường đất trong mốc GPMB	Tài sản vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu, vật nuôi	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất	Hỗ trợ khác	Làm tròn số
1	Phan Văn Tình	Phú Điền	8.271.000	30.475.000	16.554.000	16.542.000	0	0	<b>71.842.000</b>
2	Đặng Văn Ca	Phú Minh	67.500.000	7.920.000	37.005.000	135.000.000	30.600.000	0	<b>278.025.000</b>
3	Nguyễn Văn Hằng	Phú Minh	90.000.000	63.230.000	48.256.000	180.000.000	30.600.000	0	<b>412.086.000</b>
4	Nguyễn Văn Hùng (Hải)	Phú Minh	123.750.000	64.454.000	43.923.000	247.500.000	42.840.000	0	<b>522.467.000</b>
5	Lê Văn Hoạch	Phú Minh	73.467.000	74.378.000	17.035.000	146.934.000	18.360.000	0	<b>330.174.000</b>
6	Phan Văn Hải	Phú Điền	21.911.000	78.599.000	6.287.000	43.821.000	0	0	<b>150.618.000</b>
7	Phạm Thị Thanh Tâm	Phú Minh	13.338.000	2.715.000	15.825.000	26.676.000	0	0	<b>58.554.000</b>
8	Nguyễn Ngọc Minh	Phú Minh	0	13.011.000	260.000	0	0	20.000.000	<b>33.271.000</b>
9	Nguyễn Thị Nhung (Nguyễn Văn Hùng)	Phú Minh	0	102.363.000	38.764.000	0	0	0	<b>141.127.000</b>
<b>I</b>	<b>Tổng bồi thường cho các hộ</b>		<b>398.237.000</b>	<b>437.145.000</b>	<b>223.909.000</b>	<b>796.473.000</b>	<b>122.400.000</b>	<b>20.000.000</b>	<b>1.998.164.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí GPMB = I x 3%</b>								<b>59.945.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí Tư vấn lập nhiệm vụ và dự toán chi phí Trích đo bản đồ địa chính: (Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 14/11/2025)</b>								<b>386.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí Tư vấn trích đo bản đồ địa chính (Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 15/12/2025)</b>								<b>4.532.000</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí Tư vấn xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường GPMB (Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 14/3/2026)</b>								<b>34.738.000</b>
<b>Tổng cộng:= I+II+III+IV+V</b>									<b>2.097.765.000</b>

(Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng chẵn)

**Phụ lục 3. Giá đất để tính tiền bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất**  
**Dự án: Khu tái định cư thôn Phú Minh, xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND xã Triệu Lộc)*

STT	Tờ BD trích đo số	Thửa đất số	Hiện trạng sử dụng		Giá đất		Tỷ lệ so sánh với BGD
			Diện tích nguyên thửa (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất theo Nghị quyết 52/2025 ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh (đồng/m <sup>2</sup> )	
1	1	825	2250,57	NHK	45.000	45.000	1
2	1	826	1527,69	LUK	45.000	45.000	1
3	1	891	2014,88	LUK	45.000	45.000	1
4	1	957	2758,9	LUK	45.000	45.000	1
5	1	1015	2882,38	LUK	45.000	45.000	1
6	1	1080	2478,12	LUK	45.000	45.000	1
7	1	1458	1326,77	LUK	45.000	45.000	1